

THÀNH CAO LAO HẠ (QUẢNG BÌNH) QUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU MỚI

TS. NGUYỄN VĂN QUẢNG

Trường Đại học Khoa học Huế

TRANG THỊ HỒNG THÚY

Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình

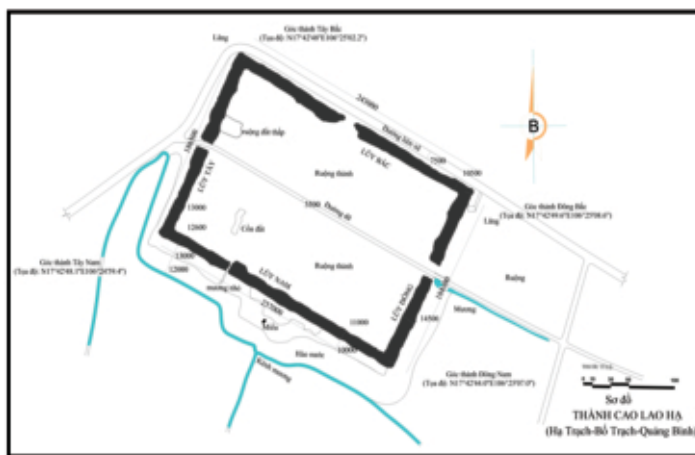
1. Mở đầu

Thành Cao Lao Hạ, còn gọi là thành Lôi, Thiêng Kê Hạ hầu như không được đề cập trong các tác phẩm sử học thời phong kiến như: Ô châu cận lục (Dương Văn An, giữa thế kỷ XVI), Phủ Biên tạp lục (Lê Quý Đôn, giữa cuối thế kỷ XVIII), Đại Nam nhất thống chí, Đại Nam thực lục của Quốc sử quán triều Nguyễn, mặc dù hiện trạng của nó còn rõ nét hơn nhiều tòa thành Champa khác ở miền Trung, Việt Nam. Những thông tin đầu tiên về tòa thành này được L. Cadière đề cập trong bài viết “*Les lieux historiques du Quang Binh*”, đăng trên BEFEO năm 1903 [Cadière L., 1903, tr.169]. Sau năm 1975, nhiều nhà nghiên cứu đã đến khảo sát và công bố kết quả nghiên cứu của mình về tòa thành này với những cấp độ khác nhau [Tạ Đình Hà, 1998], [Nhóm nghiên cứu trẻ, 2001], [Trần Anh Tuấn, 2005], [Ngô Văn Doanh, 2011] nhưng vẫn còn một số vấn đề chưa thống nhất như cấu trúc, niên đại, vai trò của tòa thành này trong lịch sử. Trong nghiên cứu này, thông qua phương pháp điều tra thực địa, kết hợp với phương pháp lịch sử, logic, với mong muốn làm rõ một số vấn đề về vị trí, quy mô, cấu trúc, kỹ thuật xây dựng, niên đại, chủ nhân và vai trò của thành qua kết quả nghiên cứu mới của chúng tôi.

2. Vị trí, quy mô, cấu trúc và kỹ thuật xây dựng lũy thành

- Về vị trí

Thành Cao Lao Hạ tọa lạc tại thôn 1 (làng Cao Lao Hạ trước đây), xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, cách sông Gianh khoảng 500m về phía



Hình 1: Sơ đồ thành Cao Lao Hạ (Quảng Bình)

Nguồn: Tác giả

nam, cách sông Son khoảng 700m về phía đông, cách phà Gianh khoảng 1km và cửa Gianh khoảng 2,5km về phía tây bắc; thành nằm cách ngã ba sông, nơi hợp lưu giữa sông Gianh và sông Son về phía nam khoảng 1,5km. Địa hình xung quanh và bên trong thành là đồng bằng bằng phẳng, rộng rãi, hiện nay được sử dụng trồng lúa nước, phía bắc là vùng ngập nước được sử dụng làm hồ nuôi tôm, phía nam là vùng đồi núi thấp trũng, tây nam là núi Lễ Độ; xa hơn nữa về phía bắc là dải Hoành Sơn hùng vĩ; cách thành về phía đông nam khoảng 1km là một khu vực đất đai bằng phẳng được người dân gọi là cánh đồng Phố, ở đó, chúng tôi phát hiện được nhiều mảnh gốm sứ men trắng hoa lam và sành thời Lê Sơ (thế kỷ XV-XVI). Như vậy, thành Cao Lao Hạ trấn nhậm ở một vị trí rất quan trọng, gần biên, ngã ba sông lớn. Điều này giúp thành kiểm soát các con đường giao thông thủy quan trọng ở khu vực này, cả chiều bắc - nam và đông - tây.

- Về quy mô, cấu trúc

Thành chỉ có một vòng lũy thành, dạng hình chữ nhật, chạy theo hướng tây bắc - đông nam, tương đối cân xứng, các góc thành vuông vức, bắt góc rõ ràng (Hình 1). Đây là dạng cấu trúc không phổ biến trong kiến trúc thành lũy Champa. Trong một công trình xuất bản gần đây, Ngô Văn Doanh cho rằng, ông đã phát hiện một lũy gạch ở phía bắc thành Cao Lao Hạ, giáp ngay bên bờ sông Gianh, tòa thành hiện nay chúng ta đang thấy có thể chỉ là dấu tích của thành nội của một khu thành lớn [Ngô Văn Doanh, 2011, tr.217]. Tuy nhiên, khi điều tra thành này chúng tôi không thể xác nhận trên thực địa.

Lũy thành phía bắc dài 243m, mặt lũy rộng 5m, chân thành rộng 10,5m, cao trung bình khoảng 1,5m, chạy song song, sát cạnh với con đường liên xã. Hiện trạng lũy thành còn tương đối nguyên vẹn, phía trên trồng nhiều cây bạch đàn và cây đại mộc che kín bề mặt lũy. Trên bề mặt lũy thành, tìm thấy nhiều gạch vỡ thời Lê, có màu xám, kích thước lớn, hình chữ nhật, chất liệu cứng, đa phần bị vỡ, chỉ đo được độ rộng 21cm, dày 7-9,5cm. Đoạn giữa lũy thành có một khoảng ngắt quãng, rộng khoảng 11m, khả năng là dấu vết cửa thành, xung quanh xuất hiện nhiều tảng đá lớn kê ở hai đầu mép lũy. Người dân địa phương cho biết khu vực này có tên là Sát Cầm, ngày xưa thuyền bè có thể cập sát cửa thành. Phía ngoài lũy thành là dấu tích hói Hạ chảy về hướng nam nối liền Sát Cầm với sông Gianh, cũng như nối tòa thành này với bên ngoài, có thể đây là con đường chính để vào trong thành. Hiện nay, khu vực đối diện với cửa thành là vùng đồng ngập nước, được người dân cải tạo nuôi tôm, cá.

Lũy thành phía tây dài 185,5m, mặt lũy rộng 6m, chân lũy rộng 13m, cao trung bình 1,3m, trên lũy thành cũng trồng cây bạch đàn nhưng ít hơn các lũy thành khác. Con đường đi hiện tại chia lũy thành làm hai nửa bắc, nam tương đối đều nhau. Nửa phía bắc tiếp giáp với



Hình 2: Hiện vật thời Trần, Hậu Lê thám sát năm 2016 (2016.CLH.H2.L1)

Nguồn: Tác giả

một đường đi khác ở mép ngoài, mép trong còn dấu vết một cái hồ nước đã cạn, hình chữ nhật, ở góc đông bắc có một ngôi mộ mới xây. Bên ngoài nửa thành phía nam có chân thành bằng phẳng, rộng khoảng 14m, kế bên ngoài là dấu vết hào nước giờ đã cạn, khả năng trước đây là hào nước sâu ôm sát mép lũy thành, kế tiếp là cánh đồng lúa có tên là cánh đồng Lạc, trên đó, trong quá trình canh tác, dân địa phương thu nhặt được rất nhiều sắt, mảnh gốm sứ và những mảnh vỡ hình bán cầu bằng đá hoặc sành [Nhóm nghiên cứu trẻ, 2001, tr.30].

Lũy thành phía nam dài 257m, mặt lũy rộng 6m, chân lũy rộng 11m, cao trung bình 1,8m. Cách mép trong của thành khoảng 30m về phía bắc là một gò đất dài 12m, rộng 1,5m, cao hơn mặt ruộng khoảng 70cm, tập trung nhiều gạch vỡ thời Lê, đá cuội, có thể là dấu vết còn lại của một kiến trúc nào đó liên quan đến thành. Phía ngoài, sát lũy thành là chân thành rộng khoảng 13m, bằng phẳng, ở khu vực này cũng xuất hiện nhiều ngôi mộ; kế tiếp là một khu vực thấp hơn, độ rộng còn lại khoảng 10-12m, khả năng trước đây là hào nước chảy sát lũy thành mà dấu vết còn lại là mương nước rộng từ 1-1,5m ở phía ngoài cùng; kế nữa là cánh đồng lúa. Đoạn giữa, phía ngoài lũy thành, có một ngôi miếu, không biết thờ thần

nào. Đoạn giữa lũy, hơi chếch về phía tây, có một rãnh đào rộng khoảng 80cm, cắt ngang lũy thành, khả năng được đào sau này để thoát nước. Trên lũy thành, trồng nhiều cây bạch đàn và mọc nhiều cây dại.

Lũy thành phía đông có chiều dài 184,5m, mặt lũy rộng khoảng 5m, chân lũy rộng 14,5m, cao trung bình 1,6m. Cũng giống như lũy tây, lũy thành này bị chia làm hai nửa do con đường đi chạy qua. Đoạn con đường cắt qua lũy thành rộng khoảng 10m, phía ngoài là một mương nước nhỏ, chảy song song, sát mép phía trên của đường đi. Kẹp sát lũy thành, ở phía ngoài là một khu đất bằng phẳng, rộng khoảng 5m, khả năng là dấu vết của hào nước. Bên ngoài lũy thành là cánh đồng Cửa Thành và khu mộ táng (ở khu mộ táng, gần đường giao thông có một nền gạch cũ người dân gọi là nền Chùa). Trên lũy thành này, chúng tôi cũng tìm thấy nhiều mảnh gạch vỡ màu xám và đỏ, gốm sứ men trắng, vẽ lam thời Lê (thế kỷ XV-XVI).

Căn cứ vào hiện trạng, có thể nhận thấy, thành Cao Lao Hạ có 3 cửa: cửa phía bắc và hai cửa ở phía đông và tây (đoạn con đường chạy qua), phía nam không có cửa vì bên ngoài là đồng ruộng, phía xa là đồi núi. Cửa bắc được xem là cửa chính, từ cửa này, có thể đi thuyền ra sông Gianh rất gần (khoảng 1km), hai cửa còn lại đăng đối nhau và là cửa phụ.

- Về kỹ thuật xây dựng lũy thành

Do chưa tiến hành khai quật cắt lũy nên chưa thể kết luận chính xác. Ở đây, căn cứ vào mương thủy lợi cắt ngang lũy thành phía nam, chúng tôi nhận thấy lũy thành này có cấu tạo thứ tự các lớp đất như sau: lớp bên dưới là lớp đất sét vàng dày khoảng 1,2m, lớp trên là đất sét vàng, giống với lớp dưới, dày khoảng 1,5m. Giữa hai lớp đất này là một lớp gia cố bằng đá cuội và gạch vỡ, dày khoảng 35-40cm. Ở một số địa điểm, bắt gặp những tảng đá lớn, hình chữ nhật, nằm giữa lũy thành. Như vậy, cấu

trúc lũy thành này có phần giống với lũy phía nam thành nội của Hóa Châu, đó là giữa hai lớp đất có lớp đá gia cố nhưng cũng có phần giống với thành nhà Ngo là sử dụng đá tảng để gia cố chân thành.

Tháng 7/2016, chúng tôi cũng đã tiến hành đào thám sát 2 hố (H1, H2), mỗi hố 1,5m² (1m x 1,5m)¹ trong phạm vi thành Cao Lao Hạ nhằm kiểm tra diễn biến địa tầng. Địa tầng 2 hố khá thống nhất, sâu khoảng 70cm, chia làm 3 lớp (từ trên xuống): Lớp 1 (L1): dày 10-12cm, là lớp đất canh tác hiện tại, đất sét pha cát, màu nâu đen, ít hiện vật, gồm đất nung, sành, sứ, thuộc giai đoạn Lê (thế kỷ XVI-XVII). Lớp 2 (L2): dày từ 35-40cm, là lớp văn hóa, đất sét màu vàng (H1) hoặc nâu đen (H2), cứng, lẫn hiện vật, gồm mảnh gạch xám, ngói đỏ, sành, đất nung, gốm sứ men trắng, vẽ lam thời Lê sơ (thế kỷ XV-XVI). Lớp 3 (L3): từ độ sâu 55cm trở xuống, là lớp sinh thổ, đất sét màu vàng tươi, cứng, không có hiện vật, là lớp sinh thổ.

Về hiện vật, tổng 2 hố thu được khoảng 232 hiện vật, trong đó H1 43 hiện vật, H2 189 hiện vật, loại hình gồm gạch xám, ngói đỏ, sành, đất nung, sứ, thủy tinh. Tất cả các hiện vật đều ở dạng mảnh, niên đại thời Lê (thế kỷ XV-XVII). Trong cuộc thám sát này, chúng tôi không thấy hiện vật có niên đại từ thời Trần trở về trước. Số lượng hiện vật thời Lê sơ có số lượng lớn trong hai cuộc thám sát, chứng tỏ sự chiếm đóng, cư trú mật tập và nhiều công trình kiến trúc có lợp ngói được xây dựng bên trong thành ở thời kỳ này.

3. Chủ nhân và niên đại

Kỹ thuật đắp thành Cao Lao Hạ là sử dụng đất, trộn lẫn gạch, đá để đắp lũy, giữa hai lớp đất đắp có lớp đá kè được xem là tương đồng với nhiều tòa thành Champa ở miền Trung. Mặt khác, sự phát hiện các mảnh gốm Champa trong cuộc thám sát năm 2006 của Viện Khảo cổ học [Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu,

¹ Hố 1 (H1) được mở ở góc đông nam của thành, cách lũy thành phía đông khoảng 50m về phía tây. Hố 2 (H2) được mở ở khu vực giữa thành, đối diện, cách cửa bắc khoảng 70m về phía nam.

2007] đóng góp bằng chứng quan trọng về sự cư trú của cư dân Champa bên trong thành hay nói đúng hơn là chủ nhân đầu tiên của tòa thành này là người Champa, sau đó nhà Trần (thế kỷ XIII-XIV), Hậu Lê (thế kỷ XV-XVI) đã tiếp nối nhau kế thừa tòa thành này. Bằng chứng hiện có không cho thấy sự có mặt dấu vết vật chất của thời Lý ở tòa thành này, dù sử liệu Việt có ghi chép vùng đất Quảng Bình và phía bắc Quảng Trị sáp nhập vào lãnh thổ nhà Lý vào năm 1069.

Với những tư liệu hiện có, chúng ta chưa có đủ cơ sở chắc chắn để xác định niên đại xây dựng đầu tiên của thành Cao Lao Hạ. Tuy vậy, căn cứ vào chất liệu và loại hình các mảnh gốm đất nung Champa được tìm thấy, chúng tôi nhận thấy sự tương đồng của chúng với các mảnh gốm đất nung Champa ở thành Hóa Châu (Thừa Thiên Huế), được xác định niên đại thế kỷ IX-X, do đó, chúng tôi đưa ra nhận định, thành Cao Lao Hạ có niên đại tương đương với thành Hóa Châu, tức khoảng thế kỷ IX-X. Đây là thời kỳ Champa phát triển mạnh mẽ, hưng thịnh dưới thời kỳ Indrapura (thế kỷ IX-XI). Trong thời kỳ này, ở Quảng Bình nhiều di tích đền - tháp được xây dựng nhằm dâng hiến cho Đức Phật và Quan thế âm Bồ tát như Đại Hữu, Mỹ Đức, Trung Quán.

4. Vai trò của thành Cao Lao Hạ trong lịch sử

Thành Cao Lao Hạ tọa lạc ở một vị trí chiến lược, ở phía nam sông Gianh - con sông lớn nhất Quảng Bình, trấn giữ những vị trí xung yếu (ngã ba sông, gần biển), do đó, nó có thể kiểm soát các con đường giao thông thủy dọc sông Gianh, sông Son và đường biển theo chiều đông - tây/xuôi - ngược và chiều bắc - nam. Thành lại nằm ở vùng đất biên địa/chiến tuyến, nơi tiếp giáp với vùng đất do Trung Hoa

quản lý (thời Bắc thuộc, trước thế kỷ X) và sau này là lãnh thổ Đại Việt (sau thế kỷ X) nên vai trò quân sự của tòa thành này được xem là vai trò quan trọng nhất. Mặt khác, về mặt địa dư, vùng đất này thuộc phạm vi châu Bồ Chính của Champa theo sử liệu Đại Việt, cho nên tòa thành này có thể là trụ sở của châu này, vì trong khu vực bắc Quảng Bình không còn tòa thành nào có quy mô xứng tầm với vai trò đầu não bằng thành Cao Lao Hạ. Điều đáng nói là xung quanh thành Cao Lao Hạ chưa tìm thấy một di tích đền tháp Champa nào có liên quan. Các di tích đền tháp như Hỷ Duyệt, Lôi Giang, Vân Tập nằm khá xa tòa thành này, đây là điều khá khác biệt với nhiều tòa thành Champa khác. Vì vậy, khu vực xung quanh thành Cao Lao Hạ có lẽ không phải là một trung tâm tụ cư đông đúc hay đóng vai trò như một trung tâm văn hóa lớn như một số tòa thành khác.

Căn cứ vào các nguồn thư tịch Trung Hoa, kết hợp với phương pháp tiếp cận địa - văn hóa, cổ GS Đào Duy Anh cho rằng, vị trí của thành Khu Túc được đề cập trong sử liệu Trung Hoa (tồn tại từ khoảng thế kỷ IV đến thế kỷ VII) chính là thành Cao Lao Hạ hiện nay [Đào Duy Anh, 2003, tr.874]. Đồng thời, tác giả cũng phản biện, đi đến phủ nhận các ý kiến của Đặng Xuân Bảng², Trương Phong Khê³ và L. Aourousseau⁴ về vị trí của thành Khu Túc. Chúng tôi cho rằng, vị trí của thành Khu Túc khó có thể ở vị trí của thành Cao Lao Hạ, bởi lẽ, thứ nhất, kích thước của thành Cao Lao Hạ nhỏ hơn rất nhiều so với mô tả về thành Khu Túc trong Thủy Kinh chú; thứ hai, theo thủy Kinh Chú, “*thành Khu Túc xây gạch cao 2 trượng, trên thành lại có tường gạch cao 1 trượng*” [Dẫn theo Đào Duy Anh, 2003, 863-864], trong khi đó, lũy thành Cao Lao Hạ đắp hoàn toàn bằng đất, trộn lẫn gạch, đá (chỉ thấy gạch

²Học giả Đặng Xuân Bảng cho rằng “Thành Khu Túc ở biên giới phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình” [dẫn theo Đào Duy Anh, 2003, tr.867].

³Học giả Trương Phong Khê cho rằng, “Thành Khu Túc là thành Minh Linh (ở xã Đơn Duệ, tỉnh Quảng Trị ngày nay) [dẫn theo Đào Duy Anh, 2003, tr.866].

⁴L. Aourousseau thì cho rằng, vị trí thành Khu Túc là ở thành Lôi (Thừa Thiên Huế) [dẫn theo Đào Duy Anh, 2003, tr.868].

thời Lê chứ chưa thấy gạch Champa?), hoàn toàn không xây tường gạch; thứ ba, cũng theo tác phẩm này, “*các điện trong thành đều quay về hướng nam*”, mà chúng ta biết rằng, cửa chính của thành Cao Lao Hạ là hướng bắc, hướng ra sông Giang, phía nam không có cửa, nếu như vậy thì các điện ở thành Cao Lao Hạ không thể quay mặt về hướng nam được; thứ tư, như đã nói ở trên, xung quanh thành Cao Lao Hạ không có một đền tháp hay một di tích

Champa nào khác được biết, do đó, nó không thể đóng vai trò là một trung tâm lớn, hội tụ nhiều dân cư; thứ năm, dù số lượng ít nhưng ở Cao Lao Hạ vẫn tìm thấy một số mảnh gốm thời kỳ Champa nhưng niên đại muộn (khoảng thế kỷ IX-X), không tìm thấy những hiện vật có niên đại sớm hơn thế kỷ VII. Chúng tôi nghiêng về quan điểm của L. Arousseau, rằng vị trí của Khu Túc tọa lạc tại thành Lôi (Thừa Thiên Huế) hiện nay ■

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Duy Anh (2003), *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Cadriere L. (1903), “Les lieux historiques du Quang Binh”, *BEFEO*, Tome 3, P.164 - 205.
3. Ngô Văn Doanh (2011), *Thành cổ Champa những dấu ấn của thời gian*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. Tạ Đình Hà (1998), “Tìm hiểu di tích văn hóa Chăm pa ở Quảng Bình”, trong “Văn hóa nghệ thuật Trung Bộ”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật và Nxb Văn hóa Dân tộc*, Hà Nội, tr.12-14.
5. Nhóm nghiên cứu trẻ (2001), *Kỷ yếu hội thảo chuyên đề “Thành lũy cổ ở khu vực Bình - Trị - Thiên*, Phân viện Nghiên cứu Văn hóa - Nghệ thuật miền Trung tại Huế, thành phố Huế.
6. Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu (2007), “Đào thám sát thành Cao Lạ (Quảng Bình)”, *NPHMVKCH năm 2006*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.783-785.
7. Trần Anh Tuấn (2005), “Dấu tích văn minh Chăm pa trên đất Quảng Bình”, *Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình (1)*, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, tr.82-84.

VÀI NÉT KHOA CỬ... (Tiếp theo trang 47)

và Nguyễn Duy Phiên quê Lý Hòa, Bố Trạch⁽²⁾.

Làng có nhiều Tiến sĩ nhất ở Quảng Bình là làng La Hà: 6 vị. Đặc biệt có hai thầy trò Phạm Nhật Tân và Trần Văn Hệ cùng dự một khoa thi và cùng đỗ Tiến sĩ năm Tân hợi (1851). Dòng họ có nhiều Tiến sĩ: Dòng họ Nguyễn Duy ở Lý Hòa: 5 vị.

Sống trên vùng đất có điều kiện tự nhiên, thời tiết khắc nghiệt, nhưng người Quảng Bình không ngừng nỗ lực học tập để biết đạo làm người và đã vun đắp lên truyền thống hiếu học. Tiêu biểu cho truyền thống tốt đẹp đó là 8 làng khoa bảng: SON, HÀ, CẢNH, THỎ, VĂN, VỎ, CỔ, KIM ■

Chú giải:

(1) *Tứ thư*: 4 bộ sách: Đại học, Trung dung, Luận ngữ và Mạnh Tử; *Ngũ Kinh*: Kinh thi, kinh lễ, kinh nhạc, kinh dịch, kinh xuân thu; *Cửu lưu*: 9 trường phái: Nho gia, Đạo gia, Phật gia, Pháp gia, Âm dương gia, Mặc gia, Tung hoành gia, Tạp gia, Nông gia; *Chữ tứ*: là các học giả Trung Quốc đời xưa có làm sách như: Trang Tử, Tôn Tử,...

(2) *Hoàng giáp*: Người đỗ kế sau Thám hoa trong kỳ thi Đình. (Tức người đỗ thứ ba trong kỳ thi Đình dưới triều Nguyễn, vì tiêu Nguyễn không lấy Trạng nguyên).

Tài liệu tham khảo:

1. *Từ điển Văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Cao Xuân Dục, *Quốc Triều Hương khoa lục*.
3. Lê Quý Đôn, *Kiến văn tiểu lục*.
4. Lương An, *Các nhà khoa bảng Quảng Bình*.